

Bàn về tầng lớp của âm Hán Việt¹

Nguyễn Đình Hiền*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 23 tháng 10 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 01 tháng 06 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 08 năm 2016

Tóm tắt: Trong lịch sử, Việt Nam và Trung Quốc đã trải qua quá trình giao lưu và tiếp xúc trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa... Âm Hán Việt (sau đây viết tắt là HV) chính là sản phẩm của sự tiếp xúc và giao lưu này thể hiện trên lĩnh vực ngôn ngữ. Âm HV có giá trị rất lớn đối với việc nghiên cứu tiếng Hán và tiếng Việt, song đến nay vẫn đề tầng lớp của âm HV vẫn chưa được làm rõ. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ ra những vấn đề còn tồn tại trong cách phân tầng của những người đi trước. Tiếp đó, chúng tôi căn cứ vào thực tiễn chia âm HV thành âm HV thượng cổ, âm HV trung cổ, âm HV cận đại. Sau cùng, chúng tôi chứng minh âm HV Việt hóa là một phần của âm HV thượng cổ, chứ không phải do âm HV trung cổ biến đổi thành như quan điểm của nhiều học giả.

Từ khóa: Âm HV, âm HV cổ, âm HV Việt hóa, tầng lớp, biến đổi ngữ âm.

1. Dẫn nhập

Trong quá trình phát triển lâu dài của mình, tiếng Việt mỗi một thời kỳ đều mượn một số từ ngữ của tiếng Hán. Những từ ngữ này phản ánh diện mạo ngữ âm của tiếng Hán ở những thời kỳ khác nhau. Sau khi được mượn vào tiếng Việt, ngữ âm của chúng có những thay đổi nhất định theo quy luật biến đổi ngữ âm của tiếng Việt. Chính vì vậy, diện mạo của âm HV tương đối phức tạp, tầng lớp của chúng cũng trở thành vấn đề khó xác định.

Giáo sư Vương Lực [1] chia thành 3 tầng lớp: HV ngữ, cổ HV ngữ, Hán Ngữ Việt hóa (có thể dịch là âm HV, âm HV cổ và âm HV

Việt hóa). Quan điểm này được nhiều học giả đồng ý, cũng có học giả thay đổi thuật ngữ song nội hàm của thuật ngữ không thay đổi, ví dụ, Đàm Trí Từ [2] dùng 3 thuật ngữ “âm HV cổ, âm HV, âm HV Việt hóa”. Để tiện trình bày, chúng tôi tạm dùng 3 thuật ngữ này, đây cũng là những thuật ngữ được giới học thuật Việt Nam thường xuyên sử dụng.

Âm HV được truyền vào Việt Nam thông qua hệ thống chữ Hán. Các vương triều Việt quy định chữ Hán, âm HV là nội dung thi cử, các văn nhân và sỹ phu các thời kỳ đều phải học chữ Hán và âm đọc của chúng (âm HV). Chính vì vậy, việc xác định âm HV của chữ Hán không phải là khó. Âm HV cổ và âm HV Việt hóa thì hoàn toàn khác, chúng không được ghi chép trong các thư tịch cổ, người Việt ta cũng không còn coi chúng là những âm đọc được vay mượn nữa, chúng hoàn toàn hòa nhập vào vốn từ thuần Việt. Vì vậy, phân biệt âm HV

*ĐT: 84-904244708

Email: hienac@yahoo.com

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Sunwah (Sunwah Foundation) trong đề tài mã số US.16.03

cổ và âm HV Việt hóa là điều tương đối khó, Giáo sư Vương Lực [1] chỉ ra rằng: “Do tính chất của chúng giống nhau, có lúc rất khó phân biệt. Hơn nữa, cũng rất khó phân biệt chúng với những chữ thuần Việt.”

Có những quan điểm khác nhau về việc xác định một âm đọc là âm HV cổ hay âm HV Việt hóa, ví dụ như về mặt thanh mẫu:

剑	急	阁	黄	回	本	板	方	妇	力	龙
kiếm	cấp	các	hoàng	hồi	bổn	bản	phương	phụ	lực	long
gươm	gấp	gác	vàng	về	vốn	ván	vuông	vợ	sức	rồng

Đối với những âm ở dòng thứ 2, ý kiến của các học giả tương đối thống nhất, đều cho rằng chúng là âm HV, song với những âm đọc ở dòng thứ 3, ý kiến của các học giả rất khác nhau. Vương Lực [1], Nguyễn Tài Căn [3] cho rằng “gươm, gấp, gác” là âm HV Việt hóa, Âu Dương Giác Á [4] lại cho rằng chúng là âm HV cổ (thuật ngữ của Âu Dương Giác Á là “từ

âm”). Vương Lực cho rằng “vàng, về, vốn, ván, vuông, vợ” là âm HV Việt hóa, Âu Dương Giác Á cho rằng chúng là âm HV cổ. Vương Lực cho rằng “sức, rồng” là âm HV Việt hóa, Phan Ngô Vân [5] cho rằng chúng là âm HV cổ.

Về mặt vận mẫu cũng có những ý kiến khác nhau, hãy xem những ví dụ sau:

边	殿	节	炼	莲	寄	时	理	户	炉	住	虑
biên	điện	tiết	luyện	liên	kí	thì	lí	hộ	lô	trú	lự
bên	đền	tết	rèn	sen	gởi	thời	lẽ	hộ	lò	trọ	lo

Đối với những âm ở dòng thứ 2, các học giả đều cho rằng chúng là âm HV, song với những âm đọc ở dòng thứ 3, ý kiến của các học giả rất khác nhau. Giáo sư Vương Lực cho rằng các âm “bên, đền, tết, rèn, sen” là âm HV Việt hóa, quan điểm của Giáo sư Phan Ngô Vân lại hoàn toàn ngược lại, ông cho rằng chúng là âm HV cổ. Vương Lực cho rằng “gởi, thời, lẽ, hộ, lò, trọ, lo” là âm HV Việt hóa, Âu Dương Giác Á lại cho rằng chúng là âm HV cổ.

rằng chúng là âm HV Việt hóa [1: 788]. Nhìn từ góc độ âm chính, ông [1: 777] cho rằng “画 vẽ” là âm HV cổ, song nhìn từ góc độ thanh mẫu, ông lại cho rằng âm đọc này là âm HV Việt hóa [1: 788].

Tại sao có mâu thuẫn này? Cùng một âm đọc lại có thể xếp vào những tầng lớp khác nhau, điều này chứng tỏ cách phân chia tầng lớp của các học giả có vấn đề. Dưới đây, chúng tôi chỉ ra nguyên nhân đồng thời đưa ra cách phân chia tầng lớp của mình.

Không chỉ vậy, ngay một học giả khi xử lý một âm đọc cũng có sự mâu thuẫn, có lúc cho rằng đó là âm HV cổ, có lúc lại cho rằng đó là âm HV Việt hóa. Ví dụ, Vương Lực [1: 784-785] nhìn từ góc độ thanh điệu cho rằng “移 dôi, 眉 mày” đọc dương bình (thanh huyền) là âm HV cổ, song nhìn từ góc độ vận mẫu ông lại cho rằng những âm đọc này là âm HV Việt hóa [1: 791]. Nhìn từ góc độ âm cuối, ông [1: 782] cho rằng “停 dừng, 正 giêng” là âm HV cổ, song nhìn từ góc độ thanh mẫu, ông lại cho

2. Nguyên nhân

Chúng tôi cho rằng có 3 nguyên nhân đưa đến mâu thuẫn trên đây: 1) Phương pháp phân chia tầng lớp của Giáo sư Vương Lực có nhược điểm; 2) Lẫn lộn giữa sự biến đổi ngữ âm và tầng lớp; 3) Các học giả có quan điểm khác nhau về sự biến đổi ngữ âm. Sau đây, chúng tôi giải thích rõ 3 nguyên nhân này.

2.1. Nhược điểm trong cách phân tầng của Vương Lực

Giáo sư Vương Lực chia thành 3 tầng lớp: âm HV, âm HV cổ và âm HV Việt hóa. Ông cho rằng: “âm HV cổ là một số ít âm đọc được truyền vào khẩu ngữ tiếng Việt vào khoảng trước thời Trung Đường, khi chữ Hán chưa truyền nhiều vào Việt Nam. Chúng là những hình thức ngôn ngữ cổ hơn âm HV. Ngược lại với âm HV cổ, âm HV Việt hóa là những âm đọc hình thành sau khi hệ thống âm HV được truyền vào Việt Nam.” [1: 770]. Theo cách phân tầng của Giáo sư Vương, sự khác biệt giữa âm HV cổ và âm HV là ở thời gian truyền vào Việt Nam. Âm HV cổ được truyền vào Việt Nam trước thời Trung Đường, còn âm HV là những âm đọc của chữ Hán được truyền vào Việt Nam một cách hệ thống từ thời Trung Đường trở về sau (Giáo sư Vương không đề cập đến mốc thời gian cuối). Định nghĩa về âm HV Việt hóa của Giáo sư Vương không được rõ ràng, âm HV Việt hóa được truyền vào Việt Nam sau khi “hệ thống âm HV được truyền vào Việt Nam”, hay hệ thống âm HV này truyền vào Việt Nam sau đó biến đổi thành. Theo như những ví dụ của Giáo sư Vương, âm HV Việt hóa là do hệ thống âm HV truyền vào Việt Nam sau đó biến đổi thành.

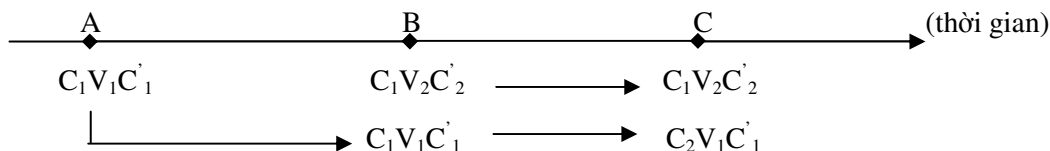
Như vậy, để phân chia tầng lớp Giáo sư Vương Lực đã dựa vào 2 tiêu chí khác nhau: một tiêu chí về mặt thời gian, một tiêu chí về sự biến đổi ngữ âm. Trong cách phân tầng của Giáo sư Vương còn thiếu những âm đọc được truyền vào Việt Nam từ tiếng Hán sau khi hệ thống âm HV hình thành.

2.2. Lẫn lộn giữa sự biến đổi ngữ âm và tầng lớp

Âm HV là những âm đọc được truyền vào Việt Nam một cách hệ thống thông qua chữ Hán. Mỗi một chữ Hán có âm đọc riêng của

mình, do vậy, nếu như một chữ Hán chỉ có một âm đọc thì âm đọc đó là âm HV, nếu một chữ Hán có nhiều âm đọc (những âm đọc này có quan hệ với nhau về mặt ngữ âm và ngữ nghĩa) thì trong những âm đọc đó, có một âm đọc là âm HV, những âm đọc còn lại có thể là âm HV cổ cũng có thể là âm HV Việt hóa. Để xác định một âm đọc là âm HV cổ hay âm HV Việt hóa, cách làm xưa nay của các học giả là đem đặc điểm ngữ âm về mặt thanh mẫu, vận mẫu hay thanh điệu của âm đọc đó so sánh với âm HV, nếu đặc điểm ngữ âm này của âm đọc đó sớm hơn âm HV thì âm đọc đó là âm HV cổ, nếu đặc điểm ngữ âm này của âm đọc đó muộn hơn âm HV thì âm đọc đó là âm HV Việt hóa.

Khách quan mà nói, phương pháp này có giá trị nhất định đối với việc phát hiện quy luật biến đổi ngữ âm. Song phương pháp này chỉ thích hợp với những ngôn ngữ có tầng lớp đơn nhất, nếu như âm HV do âm HV cổ biến đổi thành, âm HV lại biến đổi thành âm HV Việt hóa, thì phương pháp này hoàn toàn có thể thực hiện. Song sự thật không phải vậy, tiếng Việt mỗi thời đại đều có sự tiếp xúc nhất định với tiếng Hán, âm HV cổ và âm HV được truyền vào Việt Nam vào những thời điểm khác nhau, sau khi vào trong tiếng Việt, chúng trải qua những biến đổi giống nhau hoặc khác nhau. Thông thường, đặc điểm ngữ âm của âm HV cổ cũ hơn âm HV, song cũng có ngoại lệ, các từ có âm đọc là âm HV cổ đã hòa vào lớp từ thuần Việt, người Việt ta không còn coi chúng là từ ngữ vay mượn nữa, chính vì vậy, có một số quy luật biến đổi ngữ âm chỉ xảy ra ở phạm vi ngữ âm của từ thuần Việt (bao gồm âm HV cổ) chứ không xảy ra ở phạm vi ngữ âm từ HV. Điều này làm cho, nếu chỉ nhìn trên bề mặt, có một số đặc điểm ngữ âm của âm HV cổ mới hơn đặc điểm ngữ âm của âm HV. Có thể rõ hơn qua sơ đồ sau (trong đó C là thanh mẫu, V là vận mẫu, C' là âm cuối):



Giả sử tại thời điểm A, tiếng Việt mượn âm $C_1V_1C'_1$ của tiếng Hán. Đến thời điểm B, trong tiếng Hán, âm này biến đổi thành $C_1V_2C'_2$, còn trong tiếng Việt không có sự thay đổi, tại thời điểm này tiếng Việt lại mượn âm $C_1V_2C'_2$ của tiếng Hán. Đến thời điểm C, $C_1V_2C'_2$ không thay đổi, $C_1V_1C'_1$ biến đổi thành $C_2V_1C'_1$. Như vậy, trong tiếng Việt, cùng một chữ Hán có hai âm đọc $C_1V_2C'_2$ và $C_2V_1C'_1$. Nếu nhìn từ góc độ thanh mẫu, $C_2V_1C'_1$ có đặc điểm ngữ âm mới hơn $C_1V_2C'_2$, nhưng nếu nhìn từ góc độ vận mẫu, $C_2V_1C'_1$ có đặc điểm ngữ âm sớm hơn $C_1V_2C'_2$.

Đây chính là nguyên nhân tại sao Giáo sư Vương Lực lúc thì cho rằng “移 đời, 眉 mày, 停 dùng, 正 giảng, 画 vẽ” là âm HV cổ, lúc lại cho rằng chúng là âm HV Việt hóa.

2.3. Quan điểm về sự biến đổi ngữ âm của các học giả không giống nhau

Ý kiến của các học giả về sự biến đổi ngữ âm là không hoàn toàn giống nhau, thậm chí trái ngược nhau. Vì vậy, cùng một âm đọc, có học giả xếp vào âm HV cổ, có học giả lại cho đó là âm HV Việt hóa. Giáo sư Vương Lực cho rằng những vận tử đẳng vốn có giới âm [i], những âm “bên, đền, tét, rên, sen” là do giới âm [i] đã bị rụng mất, nên chúng đều là âm HV Việt hóa. Giáo sư Phan Ngô Vân lại cho rằng những vận tử đẳng vốn không có giới âm [i], giới âm [i] sau này mới có, chính vì vậy, những âm “bên, đền, tét, rên, sen” đều là âm HV cổ. Ví dụ về thanh mẫu như “sức, rồng”, Vương Lực cho rằng những âm này là âm HV Việt hóa, ngược lại Phan Ngô Vân lại cho rằng chúng là âm HV cổ.

Ý kiến về sự biến đổi ngữ âm của các học giả không giống nhau, có ảnh hưởng nhất định đối với việc xếp loại của một số âm, song ảnh hưởng không nhiều đối với sự phân chia tầng lớp. Do vậy, đây không phải là trọng tâm thảo luận của bài viết.

3. Tầng lớp của âm HV Việt hóa

Trên đây, chúng tôi đã chỉ ra cùng trên một bình diện, Giáo sư Vương Lực căn cứ vào hai tiêu chí khác nhau là thời gian và sự biến đổi ngữ âm để phân tầng âm đọc chữ Hán, vì vậy, kết quả phân tầng của Giáo sư (âm HV, âm HV cổ, âm HV Việt hóa) là không hợp lý. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi cho rằng chỉ nên phân tầng âm đọc chữ Hán theo trục thời gian. Âm đọc chữ Hán trong tiếng Việt có thể phân thành 3 tầng lớp: âm HV thượng cổ, âm HV trung cổ, âm HV cận đại (hoặc âm HV cổ, âm HV, âm HV cận đại). Căn cứ vào tình hình cụ thể của mỗi loại lại có thể chia thành nhiều loại nhỏ khác nhau.

Âm HV cận đại là những âm đọc tiếng Hán hoặc phương ngôn Hán, được truyền vào Việt Nam sau khi âm HV trung cổ đã hình thành. Âm HV trung cổ là kết quả của sự tiếp xúc toàn diện giữa tiếng Việt và tiếng Hán; sau khi hình thành, chúng có ảnh hưởng rất lớn, nhiều từ mới của tiếng Hán sau này truyền vào Việt Nam đều đọc bằng âm HV trung cổ. Song, theo như nghiên cứu của Giáo sư Nguyễn Tài Căn [3: 43-93] đối với bản “Cao thượng ngọc hoàng bốn hạnh tập kinh âm thích”, sau thế kỷ thứ 10 vẫn có sự tiếp xúc giữa tiếng Việt và tiếng Hán, ví dụ chữ “梵” tiếng Việt có hai âm đọc “phạm, phạn”, trong đó “phạm” là âm HV trung cổ còn “phạn” có lẽ là âm HV cận đại. Ngoài ra, hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có rất nhiều Hoa kiều đến từ Quảng Đông, Quảng Tây. Một số từ ngữ trong ngôn ngữ họ nói được tiếng Việt hấp thu như: sủi cảo (水饺), bò bía (薄饼), ngầu pín (牛柄), lạp xương (拉长), xì dầu (豆油), vằn thắn (云吞)...[6]. Âm đọc của những từ ngữ này cũng có thể xếp vào âm HV cận đại. Âm HV cận đại cần được nghiên cứu sâu hơn.

Trong phân tầng trên đây của chúng tôi không có âm HV Việt hóa, vậy âm HV Việt hóa thuộc âm HV thượng cổ, âm HV trung cổ hay âm HV cận đại? Giáo sư Vương Lực cho rằng âm HV Việt hóa do âm HV trung cổ biến đổi thành. Đàm Trí Từ cũng có quan điểm như vậy: “Trong âm HV, có một số âm tiếp tục Việt hóa,

âm đọc của chúng ngày càng khác xa âm đọc của chữ Hán, những người bình thường rất khó nhận ra chúng được mượn từ tiếng Hán, chỉ có những người hiểu sâu về âm vận học mới có thể đưa ra phán đoán căn cứ vào sự đối ứng của thanh mẫu, vận mẫu. Những âm đọc này, Vương Lực gọi là Hán Ngữ Việt hóa. Chúng tôi gọi là âm HV Việt hóa.” [2]

Chúng tôi cho rằng cần xem xét lại quan điểm của các học giả về tầng lớp của âm HV Việt hóa. Theo chúng tôi, âm HV Việt hóa là do

âm HV thượng cổ (thuật ngữ của các học giả là âm HV cổ) biến đổi thành, chứ không phải do âm HV trung cổ (thuật ngữ của các học giả là âm HV) biến đổi thành. Âm HV Việt hóa là một bộ phận của âm HV thượng cổ. Quan điểm của chúng tôi dựa trên những căn cứ sau:

1. Nếu âm HV Việt hóa do âm HV trung cổ biến đổi thành thì những âm HV trung cổ tương ứng sẽ không còn nữa. Song sự thật không phải vậy, tất cả các chữ có âm HV Việt hóa đều có âm HV trung cổ, hãy xem những ví dụ dưới đây:

âm môi	本	板	壁	譬	补	破	方	妇	拜	边		
HV trung cổ	bôn	bản	bích	thí	bồ	phá	phương	phụ	bái	biên		
HV Việt hóa	vôn	ván	vách	ví	vá	vỡ	vuông	vợ	vái	ven		
thanh mẫu Hạp	划	画	祸	镬	回	完	丸	和	黄	虹		
HV trung cổ	hoạch	họa	họa	hoạch	hồi	hoàn	hoàn	hòa	hoàng	hồng		
HV Việt hóa	vạch	vẽ	vạ	vạc	về	vẹn	viên	và	vàng	vòng		
thanh mẫu Kiến	镜	阁	肝	钢	锦	筋	急	记	寡	寄	鸡	割
HV trung cổ	kính	các	can	cang	cầm	cân	cấp	ký	quả	ký	kê	cắt
HV Việt hóa	gương	gác	gan	gang	gắm	gân	gấp	ghi	góa	gửi	gà	gặt
thanh mẫu Kiến	剑	几	Quần	强	近	竞	thanh mẫu Đuan, Định	刀	带	停		
HV trung cổ	kiếm	kỷ	HV trung cổ	cưỡng	cận	cạnh	HV trung cổ	đao	đái	đình		
HV Việt hóa	gươm	ghế	HV Việt hóa	gượng	gần	ganh	HV Việt hóa	dao	dái	dùng		

Lẽ nào âm HV trung cổ trước đây lại có thể phân hóa thành hai âm đọc khác nhau: âm HV trung cổ hiện nay và âm HV Việt hóa? Quan điểm phân hóa không phù hợp với lý luận của ngôn ngữ học lịch sử, do vậy, âm HV trung cổ và âm HV Việt hóa có nguồn gốc khác nhau, thuộc những tầng lớp khác nhau.

Ngoài ra, từ nội bộ âm HV trung cổ, chúng ta cũng có thể chứng minh âm HV Việt hóa không phải do âm HV trung cổ biến đổi thành. Khi âm HV trung cổ truyền vào Việt Nam, những âm môi thuộc tam giáp A vẫn đọc bằng các thanh mẫu là âm môi, song đến nay, chúng đã biến đổi thành những âm đầu lưỡi:

Bang [t]: 宾 tân, 必毕 tát, 蔽 tế, 标髟 tiêu, 卑 ty, 臂庇 tý, 比妣 tỷ

Bàng [t]: 缤 tân, 標 tiêu, 譬 tụy, 仳 ty

Tịnh [t]: 频 tần, 敝弊 tỵ, 便 tiện, 婢琵脾 tỳ, 比 tỷ, 鼻 ty, 骀牝 tẩn, 苾 tát

Minh [z]: 民 dân, 名洛 danh, 弥 di, 面 diện, 灭 diệt, 眇渺 diêu, 妙 diêu

Cùng với sự biến đổi này, những âm đọc bằng các thanh mẫu môi không còn tồn tại nữa. Điều này cho thấy, nếu âm HV trung cổ có sự biến đổi về mặt ngữ âm thì chúng ta không thể nhìn thấy kết quả của sự biến đổi và diện mạo

ban đầu của âm HV trung cổ trên cùng một bình diện hiện nay. Như vậy, âm HV Việt hóa không phải do âm HV trung cổ biến đổi thành.

Âm HV Việt hóa không phải do âm HV trung cổ biến đổi thành, vậy âm HV Việt hóa cũng có thể thuộc tầng lớp khác (ví dụ âm HV cận đại) chứ không phải thuộc âm HV thượng cổ, tại sao chúng tôi cho rằng âm HV Việt hóa do âm HV thượng cổ biến đổi thành, âm HV Việt hóa là một bộ phận của âm HV thượng cổ? Trên đây, chúng tôi đã trình bày, sau khi âm HV trung cổ hình thành, tiếng Hán và phương ngôn Hán vẫn có những ảnh hưởng nhất định đối với tiếng Việt, có một số từ ngữ du nhập vào kho từ vựng của tiếng Việt, hình thành nên tầng lớp âm HV cận đại. Song, âm HV cận đại có số lượng rất ít, ngoài ra, do mới hình thành cách đây không lâu nên có hạn chế về mặt ngữ nghĩa, người Việt Nam thông thường có thể nhận ra chúng là những từ vay mượn chứ không

phải từ thuần Việt. Đặc điểm này hoàn toàn khác với âm HV Việt hóa, vì vậy, âm HV Việt hóa không thể thuộc vào tầng lớp âm HV cận đại.

Ngoài ra, một căn cứ quan trọng hơn là một chữ Hán nếu có âm HV Việt hóa thì thường không có âm HV thượng cổ, ngược lại, nếu có âm HV thượng cổ thì thường không có âm HV Việt hóa. Hay nói cách khác, một chữ Hán thường nhiều nhất chỉ có 2 tầng lớp: một tầng lớp là âm HV trung cổ, tầng lớp còn lại có thể là âm HV thượng cổ hoặc âm HV Việt hóa. Âm HV thượng cổ và âm HV Việt hóa hình thành nên cục diện bổ sung lẫn nhau.

Những chữ Hán có âm HV Việt hóa, chúng tôi lấy làm ví dụ trên đây, thường không có âm HV thượng cổ (cũng có một số ít ngoại lệ, dưới đây chúng tôi sẽ bàn đến). Ngoài ra, những chữ có âm HV thượng cổ thường không có âm HV Việt hóa, hãy xem những ví dụ dưới đây²:

Chữ Hán	龙	帘	炼	解	间	谏	雁	浊	房	放	符	雨
HV trung cổ	long	liêm	luyện	giải	gian	gián	nhạn	trọc	phòng	phóng	phù	vũ
HV thượng cổ	rồng	rèm	rèn	cời	căn	can	ngan	đục	buồng	buông	bùa	mưa

Một số chữ Hán dường như vừa có âm HV thượng cổ lại vừa có âm HV Việt hóa, ví dụ:

Chữ Hán	沉	贩	本	边	比	鞋	妇	皮	墓
HV thượng cổ	đắm, chìm	buôn, bán		bên	bì	hĩa	bụa	bìa	mả
HV trung cổ	trầm	phán	bồn, bản	biên	tì	hài	phụ	bì	mộ
HV Việt hóa			vốn	ven	ví	giầy	vợ	vỏ	mỏ

“沉, 贩” không có âm HV Việt hóa song có hai âm HV thượng cổ. “本” có hai âm HV trung cổ “bồn, bản”, phương ngôn miền Bắc thường dùng “bản”, phương ngôn miền Nam thường dùng “bồn”. “Ven” liệu có phải là âm HV Việt hóa của “边”, cần phải tiếp tục nghiên cứu, tiếng Việt “ven” có nghĩa là “bên rìa, bên lề”, rất có thể là âm HV Việt hóa của “缘 duyên”. Trong tiếng Việt “ví” có nghĩa “ví von”, rất có thể “ví” là âm HV Việt hóa của “譬 thí”. “Hĩa” có thể là âm HV thượng cổ của “靴”. Như vậy còn lại ba chữ “妇, 皮, 墓”, trong đó âm “bụa”

của “妇” chỉ dùng trong từ “góa bụa”, “bìa” thường để chỉ “bìa sách”. Âm “mỏ” của “墓” là âm HV Việt hóa hay âm HV thượng cổ, điều này cần phải nghiên cứu thêm.

Chúng tôi không loại trừ trường hợp một số chữ Hán có nhiều hơn 2 tầng lớp, song số chữ Hán như vậy là rất ít. Chúng ta biết rằng tiếng Việt có quan hệ tiếp xúc với tiếng Hán từ rất sớm, theo ghi chép trong sử sách là từ thời nhà Tần, song rất có thể đã xảy ra những sự tiếp xúc trước thời điểm này. Từ thời nhà Tần đến nay,

² Chúng tôi chỉ đưa ra một số ví dụ để nói rõ vấn đề.

tiếng Việt chịu ảnh hưởng liên tục của tiếng Hán, cho dù ảnh hưởng của mỗi thời kỳ cụ thể là khác nhau. Chính vì vậy, trong tiếng Việt có trường hợp một chữ Hán có nhiều hơn 2 cách đọc là điều hoàn toàn có thể hiểu được. Ngoài ra, những âm đọc của chữ Hán sau khi truyền vào Việt Nam lại có những biến đổi theo những hướng không hoàn toàn giống nhau, trở thành những âm đọc khác nhau ở các phương ngôn của tiếng Việt. Những âm đọc này sau đó lại được tiếng Việt hấp thu, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân làm cho trong tiếng Việt hiện nay, một chữ Hán có nhiều hơn 2 cách đọc. Song, đây chỉ là số ít, cần được nghiên cứu thêm. Nói chung, trong tiếng Việt thường một chữ Hán chỉ có nhiều nhất 2 âm đọc: một âm HV trung cổ, âm còn lại là âm HV Việt hóa hoặc âm HV thượng cổ.

2. Ngữ âm biến đổi thường rất có quy luật, đồng thời biến đổi ngữ âm không liên quan gì với hình thái ngữ pháp và ý nghĩa từ vựng. Nếu xảy ra sự biến đổi ngữ âm, nó sẽ ảnh hưởng đến cả một loạt âm chữ không chỉ ảnh hưởng đến một vài âm đọc. Nếu quan điểm này là đúng thì chúng ta cần xem lại ý kiến cho rằng âm HV Việt hóa do âm HV trung cổ biến đổi thành. Bởi nếu như cho rằng âm HV trung cổ biến đổi thành âm HV Việt hóa thì tại sao chỉ có một số âm môi [b] biến đổi thành âm môi răng [v]? Tại sao chỉ có một số âm của các chữ có thanh mẫu Hạp biến đổi từ [h] sang [v]? Tại sao chỉ có một số chữ có thanh mẫu Kiến, Quân biến đổi từ [k] sang [ç]? Thậm chí, trong số những chữ hoàn toàn đồng âm với nhau, có chữ biến đổi, có chữ không xảy ra sự biến đổi ngữ âm, xin hãy xem những ví dụ dưới đây:

Chữ Hán	壁	碧	方	芳	妇	辅	补	捕	边	编	黄	皇
HV trung cổ	bích	bích	phương	phương	phụ	phụ	bồ	bồ	biên	biên	hoàng	hoàng
HV Việt hóa	vách		vuông		vợ		vá		ven		vàng	

Chữ Hán	锦	禁	筋	斤	几	己	肝	干	镜	敬	停	庭亭
HV trung cổ	cám	cám	cân	cân	kỷ	kỷ	can	can	kính	kính	đình	đình
HV Việt hóa	gám		gân		ghế		gan		gương		dùng	

Điều này cho thấy âm HV Việt hóa không phải do âm HV trung cổ biến đổi thành, âm HV Việt hóa và âm HV trung cổ thuộc các tầng lớp khác nhau. Song ngược lại, nếu cho rằng âm HV Việt hóa do âm HV thượng cổ biến đổi

thành, chúng tôi cũng không giải thích được tại sao có những âm HV thượng cổ hoàn toàn giống nhau, lại có âm xảy ra sự thay đổi ngữ âm, có âm lại không xảy ra sự thay đổi, hãy xem ví dụ dưới đây:

Chữ Hán	方	放	嫁	价
HV trung cổ	phương[fuɔŋ ¹]	phóng[fɔŋ ⁵]	giá[za ⁵]	giá[za ⁵]
HV Việt hóa	vuông[vuɔŋ ¹]		gả[ɣa ³]	
HV thượng cổ		buông[buɔŋ ¹]		cả[kɔ ³]

Âm HV thượng cổ của “方” có thể là “*buông”, sau đó biến đổi thành “vuông”, vậy tại sao âm HV thượng cổ của “放” là “buông”

lại không biến đổi thành “vuông”? Âm HV thượng cổ của “嫁” có thể là “*cả”, sau này mới biến đổi thành “gả”, vậy tại sao âm HV

thượng cổ của “价” là “cả” lại không biến đổi thành “gả”? Đương nhiên, cũng có thể những âm “方*buông, 嫁*cả” do chúng tôi tái lập không chính xác, hoặc chúng thuộc những tầng lớp khác nhau, được truyền vào Việt Nam vào những thời điểm khác nhau. Vấn đề này cần được nghiên cứu thêm, suy cho cùng chúng có số lượng không nhiều.

3. Một số âm đọc, nếu nhìn vào thanh mẫu của chúng, chúng ta cho rằng chúng là âm HV Việt hóa, nhưng nếu nhìn vào vận mẫu (hoặc thanh điệu) của chúng, lại có thể cho rằng chúng là những âm HV thượng cổ. Nếu cho rằng âm HV Việt hóa do âm HV trung cổ biến đổi thành, chúng ta sẽ không thể giải thích được quan hệ về mặt thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu này của âm HV Việt hóa và âm HV trung cổ.

Giáo sư Vương Lực [1: 777] chỉ ra rằng: “VE⁴, chữ Việt nghĩa phù 畫, thanh phù 尾. Đây chính là âm đọc của chữ ‘畫’. Chữ này vốn là hwe⁴ (chữ Việt viết là hoe²), do thanh mẫu Hap h đứng trước những chữ hợp khẩu đa số không còn giữ được, vì vậy biến thành we, rồi tiếp tục biến thành ve. hwe⁴ chắc đã từng là âm đọc HV của ‘畫’, còn chữ hoa⁶ là hình thức cận đại... hoa⁶ hoàn toàn là hình thức của âm Quan thoại cận đại của Trung Quốc.”³ “画 họa” liệu có phải là hình thức âm Quan thoại cận đại của Trung Quốc, điều này cần nghiên cứu thêm. Song, đoạn trích này cho thấy Giáo sư Vương cũng không cho rằng âm HV Việt hóa “vẽ” là do âm HV trung cổ “họa” biến đổi mà thành. Xin đưa ra một số ví dụ khác:

Chữ Hán	停	鑊	正	鏡	移	眉
HV trung cổ	đình	hoạch	chính	kính	di	mi
HV Việt hóa	dùng	vạc	giêng	gương	dời	mày

Nhìn vào thanh mẫu âm HV Việt hóa của bốn chữ “停, 鑊, 正, 鏡”, chúng ta hoàn toàn có thể cho rằng chúng do âm HV trung cổ biến đổi thành ([d]→[z], [fɯ]→[w]→[v], [tʃ]→[z], [k]→[ɣ]). Song, nhìn vào vận mẫu của chúng, quan điểm này gặp phải khó khăn. Âm HV Việt hóa của những chữ này có âm cuối là âm gốc lưỡi [-ŋ], [-k], trong khi đó, âm HV trung cổ của chúng lại có âm cuối là âm mặt lưỡi [-ɲ], [-c]. Theo như nghiên cứu của Nguyễn Đình Hiền [7], âm cuối mặt lưỡi [-ɲ], [-c] của các chữ thuộc nhiếp Canh và nhiếp Đẳng là do âm cuối gốc lưỡi [-ŋ], [-k] do ảnh hưởng của nguyên âm chính biến đổi mà thành. Do vậy, nhìn từ góc độ âm cuối, âm HV Việt hóa của bốn chữ “停, 鑊, 正, 鏡” không thể nào do âm HV trung cổ của chúng biến đổi thành.

Hay ví dụ như hai chữ “移, 眉”, nếu nhìn vào vận mẫu âm HV Việt hóa của chúng, nguyên âm đôi oi[ɔi], ay[ãi] do nguyên âm cao [i] biến đổi thành, quan điểm này là hoàn toàn hợp lý. Song, chúng đều là những chữ thuộc các thanh mẫu thứ trắc (Dụ tứ và Minh), những chữ thanh Bình có thanh mẫu thứ trắc của âm HV trung cổ thông thường đọc bằng thanh Âm Bình (thanh ngang), những chữ thanh Bình có thanh mẫu thứ trắc của âm HV thượng cổ không chịu ảnh hưởng của quy luật biến đổi ngữ âm này nên đến nay vẫn đọc bằng thanh Dương Bình (thanh huyền), xin hãy xem những ví dụ sau:

Chữ Hán	疑	连	楼	镰	笼	离	龙	牢	帘	炉	纹	姨
HV trung cổ	nghi	liên	lâu	liêm	lung	li	long	lao	liêm	lô	văn	di
HV thượng cổ	ngờ	liền	lầu	liềm	lòng	lià	rồng	rào	rèm	lò	vằn	di

³ Thuật ngữ chữ Việt của Giáo sư Vương chính là chữ Nôm. Chữ nôm “ve⁴” viết là “𠵼”. Ngoài ra, “hwe⁴” chữ Việt viết là “hoe⁴” chứ không phải là “hoe²”.

Do vậy, nếu nhìn từ góc độ thanh điệu, âm HV Việt hóa của “移, 眉” không thể nào do âm HV trung cổ của chúng biến đổi thành, trái lại, chúng dường như thuộc vào tầng lớp âm HV thượng cổ.

Ngoài ra, theo như nghiên cứu của Haudricourt [8], đối với âm HV trung cổ thanh

Chữ Hán	感	苦	巧	主	姊	紫	染	忍	每	冷	贮	礼
HV trung cổ	cảm	khổ	xảo	chủ	thảm	tử	nhiễm	nhẫn	mỗi	lãnh	trữ	lễ
HV thượng cổ	cám	khó	khéo	chúa	thím	tía	nhuộm	nhịn	mọi	lạnh	chứa	lạ

Ngược lại, với âm HV thượng cổ thanh Thượng của tiếng Hán tương ứng với thanh Sắc (những chữ có thanh mẫu thanh) hoặc thanh Nặng (những chữ có thanh mẫu trắc) của tiếng Việt. Haudricourt cũng lấy các chữ “本 vốn, 板 ván, 寡 góa, 几 ghé” làm ví dụ về âm HV thượng cổ. Điều đó chứng tỏ rằng theo ông, những âm đọc này thuộc tầng lớp âm HV thượng cổ chứ không phải thuộc tầng lớp âm HV trung cổ.

Chữ Hán	本	板	补	寡	几	种
HV trung cổ	bôn	bản	bổ	quả	kỷ	chủng
HV Việt hóa	vốn	ván	vá	góa	ghé	giống

chữ Hán	âm HV trung cổ		âm HV Việt hóa	
	âm đọc	cách dùng	âm đọc	cách dùng
本	bôn	bôn phận, bổn quan	vốn	vốn lớn, thiếu vốn, vay vốn
刀	đao	đại đao, phi đao, đao binh	dao	mua dao, dao sắc, dao nhỏ, dao phay
回	hồi	hồi cung, hồi âm, hồi tưởng	về	về nhà, chưa về, về cùng, về hưu
肝	can	can vị, can tràng	gan	to gan, gan lý, viêm gan

Chúng ta dễ dàng nhận thấy, những từ có âm HV Việt hóa có ý nghĩa và cách dùng nhiều hơn, phong phú hơn những từ có âm đọc là âm HV trung cổ. Những từ có âm HV Việt hóa

Thượng của tiếng Hán tương ứng với thanh Hối (những chữ có thanh mẫu thanh) hoặc thanh Ngã (những chữ có thanh mẫu trắc) của tiếng Việt, xin hãy xem những ví dụ dưới đây:

Như vậy, nhìn từ góc độ thanh điệu, âm HV Việt hóa của các chữ “本, 板, 寡, 几” không thể nào do âm HV trung cổ biến đổi thành, chúng dường như thuộc tầng lớp âm HV thượng cổ.

4. Xét từ góc độ ngữ nghĩa của từ, cũng không cho phép chúng ta cho rằng âm HV Việt hóa do âm HV trung cổ biến đổi thành. Nếu như âm HV Việt hóa do âm HV trung cổ biến đổi thành thì ý nghĩa và cách dùng của những từ có âm HV Việt hóa phải giống như những từ có âm HV trung cổ (đương nhiên cùng với sự biến đổi của thời gian, ý nghĩa và cách dùng của chúng có thể thay đổi ít nhiều). Song, sự thật không phải vậy. Ý nghĩa và cách dùng của những từ có âm HV Việt hóa hầu như không giống với những từ có âm HV trung cổ, xin hãy xem một vài ví dụ dưới đây:

cũng giống như những từ có âm HV thượng cổ, chúng đã hoàn toàn hòa nhập vào vốn từ cơ bản của tiếng Việt. Người Việt đã coi chúng là một bộ phận của từ thuần Việt, không còn nhận ra

chúng là những từ vay mượn nữa. Điều này cho thấy tính chất của âm HV thượng cổ và âm HV Việt hóa là hoàn toàn giống nhau, những từ có âm HV Việt hóa rất có thể đã xuất hiện trong tiếng Việt từ rất lâu. Chỉ có thể, ngữ nghĩa và cách dùng của chúng mới phong phú như vậy; cũng chỉ có vậy, ngữ âm của chúng mới có thể biến đổi cùng với những từ thuần Việt. Ngược lại, ý nghĩa và cách dùng của những từ có âm đọc là âm HV trung cổ thường bị hạn chế, thông thường chỉ xuất hiện ở những từ ngữ vay mượn (cũng có một bộ phận nhỏ từ có âm đọc là âm HV trung cổ hòa nhập vào từ thuần Việt). Người Việt Nam vẫn có thể nhận ra chúng là những từ vay mượn của tiếng Hán, chứ không phải từ thuần Việt. Do vậy, xét từ góc độ ngữ nghĩa và cách dùng của từ, chúng tôi cho rằng âm HV Việt hóa không phải do âm HV trung cổ biến đổi thành, chúng do âm HV thượng cổ biến đổi thành, chúng thuộc tầng lớp âm HV thượng cổ.

4. Kết luận

Từ những phân tích trên đây, chúng tôi xin đưa ra một số kết luận như sau:

1. Cách làm xưa nay của các học giả để xác định một âm đọc là âm HV cổ hay âm HV Việt hóa là đem đặc điểm ngữ âm của âm đọc đó so sánh với âm HV trung cổ. Nếu đặc điểm ngữ âm của âm đọc đó sớm hơn âm HV trung cổ, âm đọc đó là âm HV cổ; nếu đặc điểm ngữ âm của âm đọc đó muộn hơn âm HV trung cổ, âm đọc đó là âm HV Việt hóa. Các học giả cũng cho rằng âm HV Việt hóa là do âm HV trung cổ biến đổi thành. Chúng tôi đã chỉ ra những vấn đề tồn tại trong cách làm này và đưa ra quan điểm âm HV Việt hóa do âm HV cổ biến đổi

thành, âm HV Việt hóa là một bộ phận của âm HV cổ.

2. Để tránh xảy ra nhầm lẫn, chúng tôi cho rằng chỉ nên lấy trực thời gian làm căn cứ duy nhất để phân tầng âm HV. Âm HV có thể chia ra làm 3 tầng lớp: âm HV thượng cổ, âm HV trung cổ, âm HV cận đại. Âm HV Việt hóa thuộc tầng lớp âm HV thượng cổ.

3. Khi phân tích tầng lớp lịch sử của các ngôn ngữ (hoặc phương ngôn), không nên lẫn lộn giữa sự biến đổi ngữ âm và tầng lớp. Tầng lớp và đặc điểm ngữ âm không hoàn toàn tương ứng với nhau. Những âm có đặc điểm ngữ âm muộn cũng rất có thể thuộc tầng lớp cổ, ngược lại, những âm có đặc điểm ngữ âm sớm cũng rất có thể thuộc vào tầng lớp muộn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vương Lực. Long trùng tịnh điệu trai văn tập. Trung Hoa Thư Cục, 1982.
- [2] Đàm Trí Từ. Bàn về ảnh hưởng của ngữ âm tiếng Hán đối với ngữ âm tiếng Việt. Báo Học viện Ngoại ngữ quân giải phóng, số 2 quyển 21 năm 1998.
- [3] Nguyễn Tài Cẩn. Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt. Nxb Khoa học Xã hội. 1979.
- [4] Âu Dương Giác Á. Kinh ngữ giản trí. Nxb Dân tộc. 1984.
- [5] Phan Ngô Vân. Hán Ngữ lịch sử âm vận học. Nxb Giáo dục Thượng Hải, 2000.
- [6] Nguyễn Văn Khang. Từ ngoại lai trong tiếng Việt. Nxb Giáo dục. 2007.
- [7] Nguyễn Đình Hiền. Nghi ngờ tiếng Hán trung cổ có âm cuối mặt lưỡi từ việc nghiên cứu âm Hán Việt. Trung Quốc Ngữ văn, số 6 năm 2007.
- [8] A.G.Haudricourt. Phùng Trung dịch. Nguồn gốc thanh điệu tiếng Việt. Tư liệu tình báo nghiên cứu ngữ văn dân tộc, số 4 tập 7 năm 1986.

Discussion on Layers of Sino-Vietnamese Syllables

Nguyen Dinh Hien

*Faculty of Chinese Linguistics and Culture, VNU University of Languages and International Studies,
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Abstract: Vietnam has long had close contact with China, and thus is influenced by China in politics, economics, culture, and many other fields. Sino-Vietnamese is the product of this influence in linguistic area. Sino-Vietnamese brings great value to either Chinese ontology research or Vietnamese research, but layers of Sino-Vietnamese syllables has not settled yet. This paper points out the problems of previous classification, and based on this, it divides Sino-Vietnamese syllables into Old Sino-Vietnamese ones, Middle Sino-Vietnamese ones and Modern Sino-Vietnamese ones. Finally, it points out that Vietnamized Sino-Vietnamese syllables belong to Old Sino-Vietnamese, not Middle Sino-Vietnamese.

Keywords: Sino-Vietnamese, Old Sino-Vietnamese, Vietnamized Chinese, layer, sound change.